

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Hiếu; Bà Bé Thị Bằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lù Thị C, sinh năm 1979 tại tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT: Bản H, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liều A T năm 1967 và bà Giàng Thị D(đã chết); có chồng Giàng A D1sinh năm 1978 (hiện là bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L1(có mặt).

2. Họ và tên: G, sinh năm 1978 tại tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT: Bản H, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Lý L(đã chết) và bà Giàng Thị S(đã chết); có vợ Lù Thị C1 năm 1979 (hiện là bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L1(có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công H giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T2(có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Tẩn Lù B năm 1993; trú tại: Khu phố D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hạng Thị L1 sinh năm 1967 (vắng mặt);
2. Ông H1 A S1 sinh năm 1983 (có mặt);
3. Bà Giàng Thị B1 sinh năm 1980 (vắng mặt);
4. Bà Lù Thị T1 sinh năm 1986 (vắng mặt);
5. Ông Hạng C2 S2 sinh năm 2005 (vắng mặt);
6. Ông Giàng A S3 sinh năm 2005 (có mặt);

Đều trú tại: Bản H, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu

- *Người phiên dịch:* Ông Hàng A V công tác: Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số: 166/KH-CAH, ngày 01/8/2023 của Công an huyện S, về việc tuyên truyền, đấu tranh, xử lý đối với các đối tượng tin theo tổ chức “Bà Cô Dợ” trên địa bàn huyện S 13/8/2023, Tổ công tác gồm các thành viên là cán bộ Công an tỉnh L Công an huyện S đại diện các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương đến bản Háng Lì 1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu để tuyên truyền, vận động người dân không tin, không theo tổ chức “Bà Cô Dợ”. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác đến nhà Lù N T tại khu vực T Háng Lì 1 để tuyên truyền, vận động đối với một số người dân theo tổ chức “Bà Cô Dợ” đang tụ tập sinh hoạt tại đây, trong đó có Lù Thị C3 chồng là Giàng A D1. Quá trình tổ công tác thực hiện nhiệm vụ thì những người có mặt tại nhà L T tỏ thái độ phản đối.

Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi đồng chí Tẩn Lù B là thành viên tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ dùng điện thoại ghi hình quá trình tuyên truyền để làm tư liệu thì Lù Thị C4 bằng tiếng dân tộc Mông “không cho quay video”, sau đó C5 phía sau lưng ra gần hông bên phải của đồng chí B1 dùng tay phải đập vào chiếc điện thoại mà đồng chí B2 cầm trên tay, điện thoại rơi xuống đất làm kính cường lực bị nứt vỡ. Thấy C6 động, đồng chí B tiến hành khống chế Chừ, không cho C7 tục cản trở tổ công tác thực hiện nhiệm vụ. Thấy vậy, Giàng A D1 đã lao vào dùng tay phải đâm vào vùng vai gáy phía bên phải của đồng chí B làm vùng vai gáy bên phải đồng chí B bị bầm đỏ kích thước 12cm x 8cm nhằm giải cứu cho C

Trước hành vi nêu trên, các thành viên tổ công tác đã tiến hành khống chế, giữ C và D1. Hồi 09 giờ cùng ngày, Lù Thị C8 Giàng A D1 bị lập biên bản bắt người phạm

tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ông T3Lù B3 xác định: Tại vùng vai gáy bên phải có vết bầm đỏ, kích thước 12cm x 8cm.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 134/KLTTCT-TTPY, ngày 21/8/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T3Lù B3 tại thời điểm giám định là không có dấu vết tổn thương, không có phần trăm.

Kết luận giám định số: 985/KL-KTHS, ngày 08/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh L2 kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa trong 05 (năm) tập tin video gửi giám định.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-P1, ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Lù Thị C và Giàng A D1 về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lù Thị C và Giàng A D1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên phạt mỗi bị cáo Lù Thị C, Giàng A D1 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó (94 ngày, từ ngày 13/8/2023 đến ngày 14/11/2023 quy đổi thành 09 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo, các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019. Miễn khấu trừ thu nhập và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa, cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo một phần do các bị cáo không kiềm chế được bản thân nên nhất thời đã thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Giảm nhẹ ở mức thấp nhất của khung hình phạt, cho các bị cáo cải tạo không giam giữ, trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa. Về án phí hình sự sơ thẩm và khấu trừ

các nghĩa vụ miễn cho các bị cáo. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa có người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 13/8/2023 tại bản Háng Lìa 1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu Lù Thị C và Giảng A D đã có hành vi dùng vũ lực tấn công đồng chí Tẩn Lù B là thành viên tổ công tác theo Kế hoạch của Công an huyện S, đấu tranh, xử lý đối với các đối tượng tin theo tổ chức “Bà Cô Dợ”, nhằm mục đích cản trở đồng chí Tẩn Lù B thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của

mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, các bị cáo cùng thực hiện. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; do hoàn cảnh không được đi học, nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế; về gia đình thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[6] Về khấu trừ một phần thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xem xét miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T1 Lù Bkhông yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2026/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lù Thị C Giàng A D1 phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Thị C9 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 94 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/8/2023 đến ngày 14/11/2023), quy đổi thành 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Giàng A D1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 94 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/8/2023 đến ngày 14/11/2023), quy đổi thành 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện S nhận được Quyết định thi hành án, bản án của Tòa án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp